

Số: 05/2025/QĐST-DS

Đắk Lắk, ngày 05 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2025/TLST – DS ngày 24 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* vợ chồng bà **Lê Thị Nguyệt N** – sinh năm 1967, ông **Nguyễn Hữu Đ** - sinh năm 1968; Cùng địa chỉ: khu phố T, thị trấn T, huyện A, tỉnh Phú Yên (Nay: thôn T, xã B, tỉnh Đắk Lắk).

* *Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông **Trần Danh T** – sinh năm 1958; Địa chỉ: đường T, thị trấn T, huyện A, tỉnh Phú Yên Yên (Nay: đường P, thôn B, xã B, tỉnh Đắk Lắk).

* *Bị đơn:* Vợ chồng anh **Huỳnh Quốc V** – sinh năm 1979, chị **Hồ Thị H** – sinh năm 1975; Cùng địa chỉ: thôn H, xã Đ, huyện A, tỉnh Phú Yên (Nay: thôn H, xã B, tỉnh Đắk Lắk), anh V có mặt chị H vắng mặt.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Các bên đương sự thống nhất: Anh Huỳnh Quốc V có mượn của vợ chồng bà Lê Thị Nguyệt N ông Nguyễn Hữu Đ số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng). Anh V có nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng bà N ông Đ toàn bộ số tiền đã mượn. Thời hạn trả nợ từ ngày 28/7/2025 đến ngày 31/10/2025.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Anh Huỳnh Quốc V thỏa thuận tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm $45.000.000đ \times 2,5\% = 1.125.000đ$ (Một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

H1 lại cho vợ chồng bà Lê Thị Nguyệt N, ông Nguyễn Hữu Đ 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền ký hiệu BLTU/23 số 0006653, ngày 16/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên (Nay: Phòng thi hành án khu vực 14 – Đắc Lắc).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắc Lắc;
- VKSND khu vực;
- Phòng THADS khu vực;
- Đương sự;
- Lưu hs, AV.

THẨM PHÁN

Lê Thị Xuân Hương